

Số: 21 /KH-UBND

Bình Định, ngày 23 tháng 01 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### **Phân kỳ thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh năm 2025**

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh) tại Tờ trình số 14/TTr-SLĐTBXH ngày 23/01/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phân kỳ thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh năm 2025, cụ thể như sau:

#### **I. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

##### **1. Thời gian hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát**

- Thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn: Hoàn thành chậm nhất trong tháng 3 năm 2025.
- Các huyện Phù Cát, Tây Sơn: Hoàn thành trong tháng 4 năm 2025.
- Các huyện Tuy Phước, Phù Mỹ, Hoài Ân, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão và thị xã Hoài Nhơn: Hoàn thành trong tháng 5 năm 2025.

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm).

##### **2. Thời gian tổ chức khởi công xóa nhà tạm, nhà dột nát**

Tuần đầu của tháng 02 năm 2025 (từ ngày 03/02 đến ngày 09/02/2025), các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các xã, phường, thị trấn đồng loạt tổ chức khởi công xóa nhà tạm, nhà dột nát.

##### **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Thành viên Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh chủ trì, kiểm tra giám sát, đôn đốc việc thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn được phân công đảm bảo theo tiến độ đề ra.

- Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các xã, phường, thị trấn lập danh sách các hộ xây mới, cải tạo sửa chữa theo các mốc tiến độ thời gian của kế hoạch; phân công các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương phối hợp tổ chức thực hiện; huy động thêm nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho các hộ khó khăn, đảm bảo hoàn thành kế hoạch xóa nhà tạm, nhà dột nát trước đại hội Đảng bộ địa phương, cơ sở và hoàn thành chung trên địa bàn tỉnh trong Quý II năm 2025.

#### **4. Công tác tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện**

a) Các xã, phường, thị trấn cập tiến độ thực hiện xây mới, sửa chữa nhà ở trên địa bàn xã, phường, thị trấn, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo cấp huyện.

b) Các huyện, thị xã, thành phố cập nhật tiến độ thực hiện xây mới, sửa chữa nhà ở trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh.

c) Hàng tháng theo kế hoạch phân kỳ, Ban Chỉ đạo cấp xã báo cáo bằng văn bản cho Ban Chỉ đạo cấp huyện để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

Các địa phương chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về tiến độ thực hiện kế hoạch xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ.

Việc cập nhật tiến độ triển khai được thực hiện hàng ngày tại địa chỉ <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1C1YfcBYnJCUDhw2yJ41UIIna8ysSw-Ij2mDq3Ypujc4/edit?usp=sharing>. (Phần mền excel Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thiết kế và hướng dẫn các địa phương cập nhật).

### **II. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Tổng dự toán kinh phí thực hiện:** 215.190 triệu đồng, trong đó:

a) Kinh phí hỗ trợ đối với hộ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ: 105.420 triệu đồng;

b) Kinh phí hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo: 109.770 triệu đồng.

#### **2. Nguồn kinh phí thực hiện**

a) Ngân sách Trung ương theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ và theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (Dự án 5).

b) Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thị xã, thành phố (bao gồm nguồn kinh phí tiết kiệm, cắt giảm 5% chi thường xuyên ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024).

c) Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

### **III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Theo dõi, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện việc xoá nhà tạm, nhà dột nát theo tiến độ quy định tại Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện cho Ban Chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát tỉnh theo Quy chế làm việc.

b) Tham mưu, biểu dương, khen thưởng đối với các địa phương, tổ chức có thành tích trong việc thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát; kịp thời phổ biến, nhân rộng những cách làm hiệu quả.

## **2. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan theo dõi, giám sát việc thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ; kịp thời giới thiệu, hướng dẫn thực hiện các thiết kế mẫu và phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra công tác thi công và bảo đảm chất lượng xây dựng công trình theo quy định.

## **3. Sở Tài chính**

a) Khẩn trương đề xuất UBND tỉnh tạm ứng kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ nhà ở cho hộ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ.

b) Hướng dẫn việc thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

## **4. Các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo**

Chủ động thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được phân công, thường xuyên nắm bắt tình hình, chỉ đạo, đôn đốc, bảo đảm hoàn thành hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch đề ra.

## **5. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh**

Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện cho vay xây mới và sửa chữa nhà ở theo Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh quy định cho vay hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025.

## **6. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

a) Chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn của huyện, thị xã, thành phố, Ban Chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn các xã, phường, thị trấn phân kỳ kế hoạch cho các xã, phường, thị trấn.

b) Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ thêm cho các hộ đặc biệt khó khăn không có khả năng đối ứng, không đủ điều kiện vay tín dụng ưu đãi để làm nhà ở (hộ có người ốm đau bệnh nặng, hộ cao tuổi neo đơn, hộ đơn thân, hộ có người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, hộ không có sức lao động...); đồng thời chỉ đạo xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng nguồn kinh phí huy động; chịu trách nhiệm việc thực hiện nguồn kinh phí huy động, bảo đảm minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí, trục lợi.

c) Hàng ngày cập nhật, tổng hợp tiến độ thực hiện, báo cáo Ban Chỉ đạo của tỉnh (qua Cơ quan Thường trực Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo của tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội**

a) Tổ chức tuyên truyền chủ trương của Đảng, Nhà nước về xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh trên các Trang thông tin điện tử, qua zalo, Facebook... để các tầng lớp Nhân dân biết, đồng tình ủng hộ nguồn lực, vật lực hỗ trợ cho chương trình.

b) Huy động, vận động ủng hộ hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát thông qua Quỹ “Vì người nghèo”; các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh phối hợp, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn.

c) Giám sát việc thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát tại địa phương, cơ sở, đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, công bằng, công khai và minh bạch, trong đó có việc huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ thêm cho những hộ không có khả năng đối ứng, không đủ điều kiện vay vốn tín dụng ưu đãi của các huyện, thị xã, thành phố.

Trên đây là Kế hoạch phân kỳ thực hiện xoá nhà tạm, xoá nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- BCĐ xoá nhà tạm, nhà dột nát tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- BCĐ xoá nhà tạm, nhà dột nát huyện, thị xã, thành phố;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K14, K20.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hải Giang**

**PHỤ LỤC SỐ 1**  
**PHÂN KỲ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Tên đơn vị hành chính	TỔNG SỐ HỘ HỖ TRỢ							Lũy kế hộ thực hiện (tính đến ngày 09/01/2025) nhà đột nát			KẾ HOẠCH THÁNG 2						KẾ HOẠCH THÁNG 3						KẾ HOẠCH THÁNG 4						KẾ HOẠCH THÁNG 5										
		Tổng số	Hộ người có công		Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo			Tổng số	Đang thực hiện		Tổng số hộ	Hộ người có công		Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo		Tổng số hộ	Hộ người có công		Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo		Tổng số hộ	Hộ người có công		Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo		Tổng số hộ	Hộ người có công		Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo		Tổng số hộ	Hộ người có công		Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo						
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Xây mới	Sửa chữa		Tổng số	Trong đó		Tổng số		Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số		Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
				Xây mới	Sửa chữa		Xây mới						Sửa chữa	Xây mới			Sửa chữa	Xây mới		Sửa chữa			Xây mới	Sửa chữa			Xây mới	Sửa chữa		Xây mới			Sửa chữa	Xây mới		Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa		
1	QUY NHƠN	17	15	6	9	2	2	0	0			9	7	3	4	2	2	0	8	8	3	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	TUY PHƯỚC	93	71	27	44	22	12	10	4	2	2	36	18	7	11	18	10	8	18	18	7	11	0	0	0	18	18	7	11	0	0	0	17	17	6	11	0	0	0	
3	AN NHƠN	72	37	20	17	35	15	20	35	15	20	19	19	10	9	0	0	0	18	18	10	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
4	PHÙ CÁT	350	253	86	167	97	52	45	4		4	108	84	28	56	24	16	8	120	84	28	56	36	20	16	118	85	30	55	33	16	17	0	0	0	0	0	0		
5	PHÙ MỸ	724	566	229	337	158	110	48	9	5	4	193	141	57	84	52	40	12	204	140	56	84	64	48	16	176	143	58	85	33	17	16	142	142	58	84	0			
6	HOÀI NHƠN	890	890	418	472	0	0	0	0			224	224	104	120	0	0	0	224	224	104	120	0	0	0	221	221	105	116	0	0	0	221	221	105	116	0	0	0	
7	HOÀI AN	533	221	140	81	312	292	20	14	7	7	150	73	46	27	77	64	13	149	76	48	28	73	73	0	110	36	23	13	74	74	0	110	36	24	12	74	74	0	
8	TÂY SƠN	265	111	64	47	154	113	41	25	16	9	128	56	32	24	72	40	32	87	55	32	23	32	32	0	25	0	0	0	25	25	0	0	0	0	0	0			
9	VÂN CANH	423	18	5	13	405	301	104	15	3	12	154	18	5	13	136	76	60	108	0	0	0	108	76	32	73	0	0	0	73	73	0	73	0	0	0	73	73	0	
10	VĨNH THẠNH	326	50	37	13	276	227	49				140	31	18	13	109	60	49	75	19	19	0	56	56	0	56	0	0	0	56	56	0	55	0	0	0	55	55	0	
11	AN LÃO	749	156	94	62	593	481	112				240	79	48	31	161	121	40	237	77	46	31	160	120	40	152	0	0	0	152	120	32	120	0	0	0	120	120	0	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>4.442</b>	<b>2.388</b>	<b>1.126</b>	<b>1.262</b>	<b>2.054</b>	<b>1.605</b>	<b>449</b>	<b>106</b>	<b>48</b>	<b>58</b>	<b>1.401</b>	<b>750</b>	<b>358</b>	<b>392</b>	<b>651</b>	<b>429</b>	<b>222</b>	<b>1.248</b>	<b>719</b>	<b>353</b>	<b>366</b>	<b>529</b>	<b>425</b>	<b>104</b>	<b>949</b>	<b>503</b>	<b>223</b>	<b>280</b>	<b>446</b>	<b>381</b>	<b>65</b>	<b>738</b>	<b>416</b>	<b>193</b>	<b>223</b>	<b>322</b>	<b>322</b>	<b>0</b>	

*Su*

**PHỤ LỤC SỐ 2**  
**PHÂN KỶ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên đơn vị hành chính	TỔNG SỐ HỘ HỖ TRỢ							Lũy kế hộ thực hiện nhà đột nát (tính đến ngày 09/01/2025)			KẾ HOẠCH THÁNG 2						Phân kỳ thực hiện trong tháng 2/2025																																				
		Hộ người có công				Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo			Đang thực hiện	Xây mới	Sửa chữa	Hộ người có công						Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo						Tuần 1 tháng 2 (Từ ngày 03/02/2025 đến 09/02/2025)						Tuần 2 tháng 2 (Từ ngày 10/02/2025 đến 16/02/2025)						Tuần 3 tháng 2 (Từ ngày 17/02/2025 đến 23/2/2025)						Tuần 4 tháng 2 (Từ ngày 24/02/2025 đến 02/3/2025)												
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó	Tổng số				Tổng số hộ	Xây mới	Sửa chữa	Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó		Trong đó							
			Xây mới	Sửa chữa	Tôn g số				Xây mới	Sửa chữa	Tôn g số				Xây mới	Sửa chữa	Tôn g số	Xây mới	Sửa chữa	Tôn g số	Xây mới	Sửa chữa	Tôn g số	Xây mới	Sửa chữa	Tôn g số	Xây mới	Sửa chữa	Tôn g số	Xây mới	Sửa chữa	Tôn g số	Xây mới	Sửa chữa	Tôn g số	Xây mới	Sửa chữa	Tôn g số	Xây mới	Sửa chữa	Tôn g số	Xây mới	Sửa chữa	Tôn g số	Xây mới	Sửa chữa	Tôn g số	Xây mới	Sửa chữa					
1	QUY NHON	17	15	6	9	2	2	0	0			9	7	3	4	2	2	0	3	2	1	1		1	2	2		2	1	1	2	1	1	0		2	1	1	2	1	1	0		2	1	1	2	1	1	0				
2	TUY PHƯỚC	93	71	27	44	22	12	10	4	2	2	36	18	7	11	18	10	8	7	3	4	3	1	2	4	2	2	11	6	5	5	2	3	6	4	2	13	6	7	5	2	3	8	4	4	5	2	3	5	2	3	0		
3	AN NHON	72	37	20	17	35	15	20	35	15	20	19	19	10	9	0	0	0	4	2	2	4	2	2	0		4	2	2	4	2	2	0		5	3	2	5	3	2	0		6	3	3	6	3	3	0					
4	PHÙ CÁT	350	253	86	167	97	52	45	4		4	108	84	28	56	24	16	8	27	11	16	21	7	14	6	4	2	27	11	16	21	7	14	6	4	2	27	11	16	21	7	14	6	4	2	27	11	16	21	7	14	6	4	2
5	PHÙ MỸ	724	566	229	337	158	110	48	9	5	4	193	141	57	84	52	40	12	48	24	24	35	14	21	13	10	3	48	24	24	35	14	21	13	10	3	48	24	24	35	14	21	13	10	3	49	25	24	36	15	21	13	10	3
6	HOÀI NHON	890	890	418	472	0	0	0	0			224	224	104	120	0	0	0	56	26	30	56	26	30	0		56	26	30	56	26	30	0		56	26	30	56	26	30	0		56	26	30	56	26	30	0					
7	HOÀI AN	533	221	140	81	312	292	20	14	7	7	150	73	46	27	77	64	13	37	27	10	17	11	6	20	16	4	38	27	11	18	11	7	20	16	4	40	28	12	19	12	7	21	16	5	35	28	7	19	12	7	16	16	
8	TÂY SON	265	111	64	47	154	113	41	25	16	9	128	56	32	24	72	40	32	32	18	14	14	8	6	18	10	8	32	18	14	14	8	6	18	10	8	32	18	14	14	8	6	18	10	8	32	18	14	14	8	6	18	10	8
9	VÂN CANH	423	18	5	13	405	301	104	15	3	12	154	18	5	13	136	76	60	38	20	18	4	1	3	34	19	15	38	20	18	4	1	3	34	19	15	38	20	18	4	1	3	34	19	15	40	21	19	6	2	4	34	19	15
10	VĨNH THẠNH	326	50	37	13	276	227	49				140	31	18	13	109	60	49	33	19	14	7	4	3	26	15	11	34	19	15	7	4	3	27	15	12	35	20	15	8	5	3	27	15	12	38	20	18	9	5	4	29	15	14
11	AN LÃO	749	156	94	62	593	481	112				240	79	48	31	161	121	40	59	42	17	19	12	7	40	30	10	60	42	18	20	12	8	40	30	10	60	42	18	20	12	8	40	30	10	61	43	18	20	12	8	41	31	10
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>4.442</b>	<b>2.388</b>	<b>1.126</b>	<b>1.262</b>	<b>2.054</b>	<b>1.605</b>	<b>449</b>	<b>106</b>	<b>48</b>	<b>58</b>	<b>1.401</b>	<b>750</b>	<b>358</b>	<b>392</b>	<b>651</b>	<b>429</b>	<b>222</b>	<b>344</b>	<b>194</b>	<b>150</b>	<b>181</b>	<b>86</b>	<b>95</b>	<b>163</b>	<b>108</b>	<b>55</b>	<b>350</b>	<b>196</b>	<b>154</b>	<b>186</b>	<b>88</b>	<b>98</b>	<b>164</b>	<b>108</b>	<b>56</b>	<b>356</b>	<b>199</b>	<b>157</b>	<b>189</b>	<b>91</b>	<b>98</b>	<b>167</b>	<b>108</b>	<b>59</b>	<b>351</b>	<b>198</b>	<b>153</b>	<b>194</b>	<b>93</b>	<b>101</b>	<b>157</b>	<b>105</b>	<b>52</b>

*Su*

**PHỤ LỤC SỐ 3**  
**PHÂN KỶ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÓA NHÀ TẠM, NHÀ ĐỘT NÁT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
 (Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên đơn vị hành chính	TỔNG SỐ HỘ HỖ TRỢ						Lũy kế thực hiện (tính đến ngày 02/3/2025)						KẾ HOẠCH THÁNG 3						Phân kỳ thực hiện trong tháng 3/2025																																						
		Hộ người có công			Nhà tạm, nhà đột nát			Hộ người có công			Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo			Hộ người có công			Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo			Tuần 1 tháng 3 (Từ ngày 03/03/2025 đến 09/03/2025)						Tuần 2 tháng 3 (Từ ngày 10/3/2025 đến 16/3/2025)						Tuần 3 tháng 3 (Từ ngày 17/3/2025 đến 23/3/2025)						Tuần 4 tháng 3 (Từ ngày 24/3/2025 đến 30/3/2025)																				
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng cộng	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số hộ	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Người có công	Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo		Tổng số	Trong đó		Người có công	Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo		Tổng số	Trong đó		Người có công	Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo		Tổng số	Trong đó		Người có công	Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo														
			Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa			Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa			Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa	Xây mới
1	QUY NHON	17	15	6	9	2	2	0	9	7	3	4	2	2	0	8	8	3	5	0	0	0	2	1	1	2	1	1	0	2	1	1	2	1	1	0	2	1	1	2	1	1	0	2	0	2	2	2	2									
2	TUY PHƯỚC	93	71	27	44	22	12	10	40	18	7	11	22	12	10	18	18	7	11	0	0	0	3	1	2	3	1	2	0	5	2	3	5	2	3	0	5	2	3	5	2	3	0	5	2	3	5	2	3									
3	AN NHON	72	37	20	17	35	15	20	54	19	10	9	35	15	20	18	18	10	8	0	0	0	4	2	2	4	2	2	0	4	2	2	4	2	2	0	5	3	2	5	3	2	0	5	3	2	5	3	2									
4	PHÙ CÁT	350	253	86	167	97	52	45	112	84	28	56	28	16	12	120	84	28	56	36	20	16	30	12	18	21	7	14	9	5	4	30	12	18	21	7	14	9	5	4	30	12	18	21	7	14	5	4										
5	PHÙ MỸ	724	566	229	337	158	110	48	202	141	57	84	61	45	16	204	140	56	84	64	48	16	51	26	25	35	14	21	16	12	4	51	26	25	35	14	21	16	12	4	51	26	25	35	14	21	12	4										
6	HOÀI NHON	890	890	418	472	0	0	0	224	224	104	120	0	0	0	224	224	104	120	0	0	0	56	26	30	56	26	30	0	56	26	30	56	26	30	0	56	26	30	56	26	30	0	56	26	30	56	26	30									
7	HOÀI AN	533	221	140	81	312	292	20	164	73	46	27	91	71	20	149	76	48	28	73	73	0	37	30	7	19	12	7	18	18	37	30	7	19	12	7	18	18	37	30	7	19	12	7	18	18	38	31	7	19	12	7	19					
8	TÂY SƠN	265	111	64	47	154	113	41	153	56	32	24	97	56	41	87	55	32	23	32	32	0	22	16	6	14	8	6	8	8	22	16	6	14	8	6	8	8	22	16	6	14	8	6	8	8	21	16	5	13	8	5	8					
9	VĂN CANH	423	18	5	13	405	301	104	169	18	5	13	151	79	72	108	0	0	0	108	76	32	27	19	8	0	27	19	8	27	19	8	0	27	19	8	27	19	8	0	27	19	8	0	27	19	8	0	27	19	8							
10	VĨNH THẠNH	326	50	37	13	276	227	49	140	31	18	13	109	60	49	75	19	19	0	56	56	0	18	18	0	4	4	14	14	19	19	0	5	5	14	14	19	19	0	5	5	14	14	19	19	0	5	5	14	14								
11	AN LÃO	749	156	94	62	593	481	112	240	79	48	31	161	121	40	237	77	46	31	160	120	40	60	42	18	20	12	8	40	30	10	60	42	18	20	12	8	40	30	10	59	41	18	19	11	8	40	30	10	58	41	17	18	11	7	30	10	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>4.442</b>	<b>2.388</b>	<b>1.126</b>	<b>1.262</b>	<b>2.054</b>	<b>1.605</b>	<b>449</b>	<b>1.507</b>	<b>750</b>	<b>358</b>	<b>392</b>	<b>757</b>	<b>477</b>	<b>280</b>	<b>1.248</b>	<b>719</b>	<b>353</b>	<b>366</b>	<b>529</b>	<b>425</b>	<b>104</b>	<b>310</b>	<b>193</b>	<b>117</b>	<b>178</b>	<b>87</b>	<b>91</b>	<b>132</b>	<b>106</b>	<b>26</b>	<b>313</b>	<b>195</b>	<b>118</b>	<b>181</b>	<b>89</b>	<b>92</b>	<b>132</b>	<b>106</b>	<b>26</b>	<b>313</b>	<b>195</b>	<b>118</b>	<b>181</b>	<b>89</b>	<b>92</b>	<b>132</b>	<b>106</b>	<b>26</b>	<b>312</b>	<b>195</b>	<b>117</b>	<b>179</b>	<b>88</b>	<b>91</b>	<b>0</b>	<b>107</b>	<b>26</b>





